Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 4

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

Bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã đẳng kim giả dữ chư quỷ vương, thừa Phật oai thần cập Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lực, phương đắc nghệ thử Đao Lợi đại hội, diệc thị ngã đẳng hoạch thiện lợi cố. Ngã kim hữu tiểu nghi sự cảm vấn Thế Tôn, duy nguyện Thế Tôn từ bi tuyên thuyết”.
(Bạch với đức Phật: “Thưa Thế Tôn, nay chúng con cùng các vị Quỷ Vương nương nhờ oai thần của đức Phật và oai lực của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát mới được đến đại hội nơi cung trời Đao Lợi này, mà cũng là chúng con được thiện lợi vậy. Nay con có chút việc nghi ngờ, xin hỏi Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn từ bi tuyên thuyết”.)

Đây là hoạt động quan trọng của họ trong pháp hội: Đến thỉnh pháp. Ngã đẳng, phạm vi của chữ đẳng rất rộng, có thể nói tận hư không, trọn khắp pháp giới hết thảy Chủ của các cõi U Minh. Trong kinh Hoa Nghiêm xưng họ là Thế Chủ thế gian chủ, Diêm La và quỷ vương cũng Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 28 67

là một loại Thế Chủ, số lượng cũng vô lượng vô biên. Pháp hội Hoa Nghiêm xứng tánh, pháp hội Địa Tạng cũng xứng tánh, trong kinh này chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng. Dùng cách nói hiện nay thì xứng tánh nghĩa là đột phá hết thảy thời gian, không gian, những gì pháp hội này hiển thị chính là Nhất Chân pháp giới, pháp giới bình đẳng, cùng với Hoa Nghiêm không hai không khác. Được Phật lực của đức Phật gia trì, oai thần của Địa Tạng Bồ Tát gia trì nên họ mới có cơ hội tham gia pháp hội này. Phía dưới nói “diệc thị ngã đẳng hoạch thiện lợi cố”, khi được tham gia pháp hội này họ hoan hỷ vô cùng, họ được đại thiện, được lợi ích to lớn. Nhưng sau khi nghe xong, họ có nghi vấn, cho nên “cảm vấn Thế Tôn”, hy vọng Thế Tôn khai đạo cho họ, phá tan nghi hoặc của họ. Họ đến đây là để thỉnh pháp.

Phật cáo Diêm La thiên tử: “Tứ nhữ sở vấn, ngô vị nhữ thuyết”.
(Đức Phật bảo Diêm La thiên tử: “Cho phép ông hỏi, Ta sẽ vì ông mà nói rõ”.)

Thế Tôn vô cùng từ bi, nói với những vua Diêm La này, quý vị có câu hỏi gì thì nêu ra, tùy ý quý vị hỏi gì thì đức Phật sẽ trả lời hết. Trong Phật pháp quan trọng nhất là phá mê sanh tín, có nghi vấn thì phải hỏi; nếu có nghi vấn mà không hỏi thì sẽ sanh ra rất nhiều chướng ngại trong sự tu học. Chúng ta nói tu học, chư vị phải biết tu học tức là đời sống hiện thực của chúng ta, tu hành và đời sống là chung một việc, dứt khoát không phải là hai việc. Hiện nay có một số người cứ coi tu học và đời sống thành hai việc [riêng rẽ], vậy là hoàn toàn sai lầm. Do đó trong đời sống họ không thể cải thiện, họ chẳng đạt được lợi ích, chẳng được tốt đẹp, chính là vì quan niệm sai lầm này sanh ra.

Thị thời Diêm La thiên tử chiêm lễ Thế Tôn, cập hồi thị Địa Tạng Bồ Tát.
(Lúc đó, Diêm La thiên tử chiêm lễ đức Thế Tôn và ngoái nhìn

Bồ Tát Địa Tạng.)

Đây là lễ tiết, chỗ này chúng ta cũng phải học theo. Những người này là tùy tùng, cùng đi với Địa Tạng Bồ Tát đến đại hội này. Họ thỉnh giáo đức Thế Tôn, nhất định không thể quên thầy của họ, Địa Tạng Bồ Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 28 68

Tát là thầy của họ, cũng phải thăm thầy, chào hỏi thầy, xin thầy gia trì.

Nhi bạch Phật ngôn: (Rồi bạch Phật rằng:)

Rồi mới nói.

“Thế Tôn, ngã quán Địa Tạng Bồ Tát, tại lục đạo trung bách thiên phương tiện nhi độ tội khổ chúng sanh bất từ bì quyện, thị đại Bồ Tát hữu như thị bất khả tư nghị thần thông chi sự. (“Bạch Thế Tôn,
con xem xét Bồ Tát Địa Tạng ở trong sáu đường dùng trăm ngàn phương chước để cứu độ những chúng sanh mắc phải tội khổ, chẳng từ mệt nhọc. Vị đại Bồ Tát này có những sự thần thông bất khả tư nghì như thế.)

Đây là lời khen ngợi trước. Từ bi thần lực của Địa Tạng Bồ Tát, các vua Diêm La nhận biết Địa Tạng Bồ Tát rất rõ ràng, đối với từ bi, oai đức của Địa Tạng Bồ Tát đã vô cùng kính ngưỡng từ lâu. Lời nói của Ngài hoàn toàn là sự thật, Địa Tạng Bồ Tát ở trong lục đạo, đặc biệt là ở trong ba đường ác, chúng sanh ở nơi nào chịu nạn khổ nhất thì Địa Tạng Bồ Tát nhất định sẽ đến nơi đó, nhất định sẽ không bỏ rơi chúng sanh. Phương pháp giáo hóa chúng sanh của Ngài vô lượng vô biên, trong kinh này chỉ nói sơ lược, chỉ nói một nguyên tắc, cương lãnh, chúng ta từ trong bộ kinh này lắng lòng mà tìm hiểu, đâu phải chỉ có trăm ngàn phương tiện thôi đâu? Độ hóa những chúng sanh khổ nhất này vĩnh viễn chẳng mệt mỏi, cũng giống như Phổ Hiền Bồ Tát, hết đời vị lai chẳng mệt mỏi, chẳng chán chường. Câu cuối cùng là lời tán thán Bồ Tát “hữu như thị bất khả tư nghì thần thông chi sự”.

Nhiên chư chúng sanh thoát hoạch tội báo, vị cửu chi gian hựu đọa ác đạo. (Nhưng các chúng sanh vừa được thoát khỏi tội báo, chẳng bao
lâu lại đọa vào ác đạo nữa.)

Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 28 69

Đây chính là chỗ vua Diêm La có nghi vấn, là chuyện họ không thể hiểu, nên họ nói ra. Những chúng sanh này thoát khỏi ác đạo, “tội báo” tức là tam ác đạo, Thoát là thoát ly, Hoạch được thoát lìa tội báo. Nhưng “vị cửu chi gian, hựu đọa ác đạo”, vị cửu nghĩa là rất ngắn tạm. Trong chú giải có nêu lên một thí dụ, nêu Địa Ngục Đẳng Hoạt trong địa ngục, Đẳng Hoạt là một trong tám đại địa ngục. Thọ mạng trong địa ngục này giống như thọ mạng của Tứ Đại Vương thiên, năm chục năm ở cõi người là một ngày trong địa ngục, người này lìa khỏi địa ngục rồi đến cõi người, ở cõi người lại tạo tội nghiệp, cho dù sống được một trăm tuổi, sau khi chết đi lại quay trở về địa ngục, xem lại ở địa ngục mới trải qua hai ngày; một trăm năm ở cõi người chỉ bằng hai ngày ở địa ngục, họ đi rồi tại sao qua hai ngày liền trở về? Việc như vậy quá nhiều, quá nhiều. Phần đông

những cõi ngạ quỷ, quý vị đều biết, một ngày ở cõi quỷ bằng một tháng ở cõi người, người ta sống một năm thì ở cõi ngạ quỷ mới có mười hai ngày. Cho nên họ thấy những người này tiếp nhận sự dạy dỗ của Địa Tạng Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát khổ lòng mỏi miệng khuyên nhủ, [nếu] họ chịu giác ngộ, quay về, khi khởi lên một niệm quay về thì họ có thể thoát khỏi ác đạo, cho dù ở trong địa ngục A Tỳ cũng chẳng ngoại lệ. Chỉ cần bạn khởi một niệm hướng thiện, một niệm ấy liền siêu việt, cho nên chúng ta đừng coi thường một niệm này. Người thế gian chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ cũng là một niệm này, một niệm lúc lâm chung nếu bạn niệm A Di Đà Phật, bạn nghĩ về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì với một niệm ấy liền vãng sanh. Lúc bình thường dạy chúng ta niệm Phật là huấn luyện, là sợ lúc lâm chung quên mất một niệm ấy, một niệm đó sai lầm thì sẽ hỏng hết. [Niệm Phật lúc] bình thường ví như luyện binh, một niệm cuối cùng lúc lâm chung là giao chiến, khi bạn tắt thở, bạn sanh vào cõi nào là dựa trên một niệm lúc lâm chung này, do đó chúng ta phải coi trọng một niệm này. Làm sao mới thực sự nắm chắc để cho một niệm này không bị mất? Nhất định phải biết tu phước. Người có phước báo, phước báo chân chánh không có nghĩa là hiện giờ có của cải, có địa vị, không phải vậy, phước báo đó là giả. Thực sự có phước báo thì lúc lâm chung không bị bệnh khổ, dự biết thời giờ đã đến, biết lúc nào mình ra đi, chẳng sanh bệnh, [đầu óc] sáng suốt rõ ràng, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, vô cùng tự tại, người như vậy gọi là người có phước báo to lớn. Tại sao nói phước báo của người đó to lớn? Vì họ vĩnh viễn thoát ly luân hồi, sẽ chẳng tạo nghiệp lục đạo nữa. Nếu họ trở lại cõi người,

trở vào lục đạo thì họ [dùng thân phận] Bồ Tát, chẳng phải phàm phu nữa. Họ đến thế gian tùy loại hóa thân, giống như những quỷ vương Diêm La cũng hóa thân đến, họ đến để cứu khổ cứu nạn, giúp đỡ những chúng sanh đang chịu khổ nạn, tuyệt đối chẳng tạo nghiệp thọ báo. Như vậy gọi là có phước báo to lớn, đó là phước báo thực sự, chúng ta nhất định phải thấy rõ ràng, rành rẽ. Thế nên [chúng ta] không nên mong cầu những phước báo hữu lậu của thế gian, chúng ta phải tu phước báo vô lậu, như vậy mới là một người thực sự có trí huệ, thực sự hiểu rõ, trong nhà Phật gọi là người chân chánh giác ngộ. Đây là hiện tượng họ nhìn thấy nên thưa hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Thật ra những chuyện này, đâu phải là họ chẳng biết, như vậy gọi là đã biết mà cứ hỏi, hỏi để đức Phật nói ra cho mọi người đều tin tưởng. Nếu Bồ Tát nói ra, quỷ vương nói ra, lòng tin của mọi người cũng chẳng đủ nên phải thỉnh Phật giảng nói. Do đó cách hỏi này thuộc về "Cách hỏi để lợi lạc hữu tình", không phải là họ không biết, họ hỏi thay chúng sanh, chúng ta nhất định phải học việc này. Muốn Phật pháp được hoằng dương rộng rãi, muốn Phật pháp trụ lâu dài trong thế gian thì nhất định phải biết nêu câu hỏi thay cho chúng sanh.

Thế Tôn, thị Địa Tạng Bồ Tát ký hữu như thị bất khả tư nghị thần lực, vân hà chúng sanh nhi bất y chỉ thiện đạo vĩnh thủ giải thoát, duy nguyện Thế Tôn vị ngã giải thuyết.
(Bạch Thế Tôn, Bồ Tát Địa Tạng
đã có thần lực bất khả tư nghì như thế, cớ sao chúng sanh chẳng chịu nương về thiện

đạo để được giải thoát mãi mãi? Cúi xin Thế Tôn dạy rõ việc đó cho chúng con.)

Đây đích thật là nghi hoặc lớn lao của chúng ta, các Ngài rất từ bi nêu câu hỏi thay chúng ta. Trí huệ, từ bi, thần thông, đạo lực của Địa Tạng Bồ Tát cùng chư Phật Như Lai chẳng khác gì, điều này chúng ta phải biết. Số học trò của Địa Tạng Bồ Tát đã thành Phật rồi không thể tính biết được, chẳng có cách chi tính nổi, vị thầy này còn trụ ở địa vị Bồ Tát, đây là từ bi đến cùng cực. Tại sao cứ trụ ở địa vị Bồ Tát, chẳng dùng địa vị của Phật để độ chúng sanh? Điểm này mọi người nhất định phải biết, Phật là sư đạo, pháp thế gian và xuất thế gian nhất định phải tôn sư trọng đạo. Cho nên "chỉ nghe nói [học trò] đến học chứ chưa bao

giờ nghe ông thầy đi dạy", chỉ có bạn đi đến đâu cầu học, chẳng nói thầy giáo đến để dạy cho bạn, chẳng có đạo lý đó. Nói cách khác, dùng thân phận của Phật để độ chúng sanh có nhiều việc bất tiện, không thể chủ động đi giáo hóa chúng sanh, cũng không thể nói là không có người mời đức Phật bèn nói, nhất định phải có người thỉnh, nhất định phải để cho người ta tôn trọng pháp, tôn trọng học thuật thì thầy giáo mới có thể dạy. Thân phận Bồ Tát thì không giống vậy, Bồ Tát là thân phận bạn đồng học, bạn lớp đàn anh nên giống như trong kinh Vô Lượng Thọ có nói "làm người bạn không mời", đó là Bồ Tát. Phật thì không thể, cho nên Phật phải thoái lui đến địa vị Bồ Tát thì mới có thể rộng độ chúng sanh. Trí huệ, thần thông, đạo lực của Địa Tạng Bồ Tát đích thật chẳng khác gì với chư Như Lai, tại sao những chúng sanh này không nghe lời? Không tuân theo lời dạy của Bồ Tát "vĩnh thủ giải thoát". Nói thật ra chúng ta thấy những tôn giáo khác trên thế gian, cho đến thấy Nhất Quán Đạo 18, kinh điển của Nhất Quán Đạo, trong đó cũng khuyên người niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới để được giải thoát vĩnh viễn, ở trong đó cũng có khuyên người niệm Quán Thế Âm Bồ Tát hòng tiêu tai miễn nạn, tại sao người ta không chịu nghe theo? Chúng ta nói một cách chung chung là nghiệp chướng tập khí quá nặng, cũng nghĩa là tham-sân-si, vọng tưởng quá nặng, chẳng buông xuống nổi. Bên trong có phiền não tập khí [tích lũy] từ vô thỉ kiếp đến nay, bên ngoài lại bị dụ dỗ bởi ngũ dục lục trần, hiện nay trong ngũ dục lục trần lại cộng thêm yêu ma quỷ quái, sức mạnh càng tăng thêm. Thế nên vừa thoát ra khỏi địa ngục sanh đến cõi người chưa được bao lâu lại bị mê hoặc, lại tạo tội nghiệp, rồi đọa lạc trở lại. Chẳng phải là Địa Tạng Bồ Tát không có năng lực này, mà vì chúng sanh không chịu nghe lời, chẳng thể y giáo phụng hành, nên mới chuốc lấy những khổ nạn này. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 29 (Số 14-12-29)

18 Một giáo phái có nguồn gốc từ Trung Quốc Đại Lục, hiện nay là một giáo phái rất phát triển ở Đài Loan. Danh xưng Nhất Quán Đạo có từ năm 1886, đời Thanh Đức Tông, khởi thủy từ vùng Sơn Đông, sau đó được truyền đi nhiều nơi. Nhất Quán Đạo dung hợp năm tôn giáo: Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Thiên Chúa giáo, và Hồi giáo. Vị thần chính được tôn thờ gọi là Minh Minh Thượng Đế. Họ thường tiếp xúc với các loại quỷ thần bằng cách phù loan. Các buổi lễ tiếp đón tín đồ mới đều được diễn ra trong vòng

bí mật, họ thường bắt tín đồ không được tiết lộ những gì họ đã tuyên thệ!. Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 29 72

Xin mở kinh, quyển trung, trang một trăm lẻ hai, bắt đầu xem từ hàng thứ hai:

Phật cáo Diêm La thiên tử: Nam Diêm Phù Đề chúng sanh, kỳ tánh cang cường nan điều nan phục. (Đức Phật bảo Diêm La thiên tử: Chúng
sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề tánh tình cang cường, khó điều khó phục.)

Đức Thế Tôn trả lời vua Diêm La, nói rõ tại sao Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa chúng sanh ở thế gian, chúng sanh tiếp nhận sự giáo hóa của Địa Tạng Bồ Tát có thể thoát ly cõi khổ, nhưng sau một thời gian rất ngắn họ lại đọa vào ác đạo; lý do là vì "tánh tình cang cường", chữ tánh ở đây là tập tánh, chẳng phải là bổn tánh. Trong sách nhà Nho chúng ta thấy Mạnh Tử nói "tánh thiện", Tuân Tử nói "tánh người là ác", hai cách nói này đều là hai cực đoan nhưng cũng có đạo lý. Còn Khổng Phu Tử chẳng nói giống họ, theo Khổng Tử thì tánh người chẳng thiện, chẳng ác, cho nên kiến giải của thánh nhân đích thật chẳng giống hiền nhân, Ngài nói "tánh tương cận, tập tương viễn", tương cận là nói mọi người đều giống nhau, chẳng thiện chẳng ác, đó là tương cận; nói thiện ác đều là nói về tập tánh, chẳng phải bổn tánh, chúng ta phải hiểu rõ điểm này. Tập tánh cũng giống như trong nhà Phật nói những hạt giống của tập khí chứa đựng trong A Lại Da Thức, có cả thiện lẫn ác. Thiện cũng là ác, tại sao? Đó chẳng phải là bổn tánh. Trong nhà Phật, đặc biệt là trong Đại Thừa Phật pháp nói về thiện, tiêu chuẩn của thiện là tự tánh, [những gì] trong tự tánh vốn sẵn có là thiện, cho nên chữ thiện này chẳng phải chữ thiện trong thiện-ác; chữ thiện trong thiện-ác cũng chẳng phải thiện, chúng ta phải hiểu rõ. Nói đến chúng sanh trong lục đạo, Diêm Phù Đề có thể bao gồm lục đạo. Trong lục đạo, tại sao họ không thể thoát ra khỏi luân hồi? Tại sao không thể siêu việt tam giới? Vì tập khí từ vô lượng kiếp đến nay quá sâu, quá nặng. Trong kinh đức Phật nói với chúng ta hết thảy những chúng sanh hữu tình này xả thân xong rồi thọ sanh, chúng ta gọi là đầu thai nhận quả báo, đây là đạo lý gì? Đức Phật nói tập khí nào mạnh thì lôi đi trước. Mỗi chúng sanh có đầy đủ tập khí của mười pháp giới, cho dù chúng sanh trong địa ngục cũng có hạt giống Phật, nhưng tại sao họ không thể làm Phật? Tuy họ có hạt giống Phật, sức mạnh của hạt giống này yếu ớt, sức mạnh của tham-sân-si phiền não mạnh mẽ, hạt giống nào

Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 29 73

mạnh thì thọ báo trước, bởi vậy nên họ mới đọa ác đạo. Đức Phật nói rõ nguyên nhân, chúng ta hãy bình tĩnh suy nghĩ thì sẽ thấy đích thật là như vậy. Chúng sanh trong lục đạo "khó điều, khó phục", điều là hòa giải, hòa thuận, [việc này] thật chẳng dễ, phục là hàng phục tập khí tham-sân- si, tương đối không dễ dàng. Đây là đã nói rõ nguyên nhân.

Thị đại Bồ Tát ư bách thiên kiếp đầu đầu cứu bạt. (Đại Bồ Tát đây
trong trăm ngàn kiếp đã từng cứu vớt.)

Câu "thị đại Bồ Tát" là chỉ Địa Tạng Bồ Tát, thật ra Địa Tạng Bồ Tát trong vô lượng kiếp qua chưa từng rời khỏi lục đạo. Lục đạo là chỗ khổ nhất của hết thảy chúng sanh, nhất

là tam đồ: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Địa Tạng Bồ Tát chẳng lìa khỏi những chỗ này. Ngài cũng giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng trăm ngàn ức hóa thân "đầu đầu cứu bạt". Địa Tạng Bồ Tát hóa ra thân gì? Không nhất định, tùy loại hóa thân. Chúng ta trong một đời đã gặp Địa Tạng Bồ Tát chưa? Thường thường gặp Địa Tạng Bồ Tát, nhưng chúng ta không thể nhận biết. Khi chúng ta khởi một niệm ác, muốn làm một chuyện xấu, có người đến khuyên chúng ta, đến dẫn dắt chúng ta, người ấy chính là hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta đâu biết? Cho nên Địa Tạng Bồ Tát chẳng lúc nào là không có mặt, nơi nào cũng có. Ngài khuyên chúng ta, chúng ta có thể tin theo không? Chịu nghe theo không? Không nhất định, cho nên vẫn gây tạo tội nghiệp như cũ. Chúng ta phải biết chân tướng sự thật này, hết thảy chư Phật, Bồ Tát hóa thân đều chẳng nhất định, phía trước tôi đã nêu thí dụ nói rõ cảm ứng đều thường chỉ trong vòng sát-na, chỉ trong phút chốc. Chư Phật, Bồ Tát mượn người xung quanh chúng ta, quý vị biết quỷ thần có thể nhập vào thân người ta, mọi người đều biết, [vậy thì] không lẽ Phật, Bồ Tát chẳng thể nhập vào thân người ta sao? Phật, Bồ Tát nhập vào thân người ta thì đó là hóa thân của Phật, Bồ Tát, trong khoảng vài phút đó mượn thân thể của người, hoặc của vật, cả y báo và chánh báo đều được, chỉ cần có thể xúc động bạn, làm bạn giác ngộ, làm cho bạn quay đầu, thì đó đều là Phật, Bồ Tát. Khi yêu ma quỷ quái nhập vào thân thì đều giúp bạn làm ác, họ thấy bạn làm ác thì họ vui; họ thấy bạn làm ác thì họ khen ngợi. Đó là yêu ma quỷ quái, chẳng phải là Phật, Bồ Tát. Cho nên chúng ta hiểu đạo lý này, biết những chân tướng sự thật này, những gì nói trong kinh Hoa Nghiêm còn sai được sao? Chỉ có một mình ta là phàm phu,

ngoài mình ra tất cả đều là chư Phật, Bồ Tát hóa thân thị hiện để độ mình, độ cho một mình tôi - một chúng sanh ương ngạnh khó giáo hóa này. Bất luận là người thiện, người ác, trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, hết thảy đều là hóa thân của chư Phật, Bồ Tát. Nếu bạn có thể quán như vậy, có thể quay đầu trở lại, thì thực sự quay đầu là bến bờ, đời này đương nhiên chúng ta có thể được độ. Câu kinh văn trong đoạn trên chính là nói về việc này.

Như thị chúng sanh tảo lịnh giải thoát. (Những chúng sanh đó, làm cho họ sớm được giải thoát.)

Đây là kỳ vọng của chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh, hy vọng hết thảy chúng sanh sớm một ngày được độ. Giải thoát tức là được độ, Giải là giải trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, giải trừ phiền não tập khí của bạn; Thoát là thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly biển khổ sanh tử. Đây là kỳ vọng của chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh.

Thị tội báo nhân nãi chí đọa đại ác thú, Bồ Tát dĩ phương tiện lực bạt xuất căn bản nghiệp duyên, nhi khiển ngộ túc thế chi sự.
(Những người bị tội báo cho đến bị đọa vào đường đại ác, Bồ Tát dùng sức phương tiện nhổ sạch cội gốc nghiệp duyên, làm cho họ hiểu được các việc đời trước.)

“Tội báo nhân” là chỉ lục đạo chúng sanh. Nhìn từ mắt người giác ngộ tí trong lục đạo, người cõi trời cũng là người có tội báo. Không những lục đạo là tội báo, trong kinh Lăng Nghiêm chúng ta thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói những người Tiểu Thừa cũng là tội báo. Tiêu chuẩn của Ngài là kiến tánh, minh tâm kiến tánh thì mới là người thực sự bình thường, chưa kiến tánh đều là tội báo. Do đó có thể biết y theo tiêu chuẩn của kinh Hoa Nghiêm, y theo tiêu chuẩn của kinh này, kinh này và kinh Hoa Nghiêm chẳng khác, chúng sanh trong thập pháp giới đều là tội báo. “Nãi chí đọa đại ác thú”, câu này chuyên chỉ tam đồ, trong thập pháp giới thì ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh là đại ác thú. Cho nên chúng ta

mới biết đối tượng độ hóa chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát, phạm vi bao gồm cả thập pháp giới, trong thập pháp giới đều có ứng hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát. “Bồ Tát dĩ phương tiện lực”, phương tiện lực đã được nói ở phía trước rất nhiều, được giải thích rất rõ ràng. “Bạt xuất căn bản nghiệp duyên”, Bồ Tát dùng phương pháp gì để cứu vớt chúng sanh khổ nạn? Chúng ta nhất định phải biết việc này. Bồ Tát chẳng dùng thần thông, thần thông chẳng cứu nổi chúng sanh; Bồ Tát dùng giáo học, khuyên dạy; chúng sanh tạo tội nghiệp thì họ nhất định phải thọ quả báo, Phật, Bồ Tát không thể chịu thay họ. Nếu Phật, Bồ Tát có khả năng chịu khổ báo thay hết thảy chúng sanh, Ngài đại từ đại bi thì đã thay chúng ta chịu rồi, chúng ta còn phải tu hành làm chi nữa? Chẳng cần nữa. Nhà Phật nói Lý với bạn, chẳng giống như các tôn giáo, [tôn giáo] nói bạn tin thì sẽ được cứu, nhà Phật thì không nói vậy; bạn tin Phật thì bạn cũng không được cứu; bạn tin Bồ Tát, kính Bồ Tát, lạy Bồ Tát thì bạn cũng không thể được cứu. Làm sao mới được cứu? Bạn phải quay đầu (sửa sai đổi mới) thì bạn sẽ được cứu. Phật dạy chúng ta đạo lý này; tại sao bạn bị mê hoặc? Bạn tạo tội nghiệp như thế nào? Bạn thọ khổ báo như thế nào? Đức Phật nói những chuyện này rõ ràng, rành rẽ cho bạn để bạn hiểu rõ, giác ngộ. Sau khi hiểu rõ, bạn có thể dứt hết thảy việc ác, tu hết thảy việc thiện, đó là đã được độ! Trong kinh điển chúng ta đã thấy rất nhiều, chúng sanh trong địa ngục vừa khởi một niệm sám hối, vừa sanh một tâm niệm thiện, thì họ bèn thoát khỏi địa ngục. Do đó có thể thấy cho dù tội nghiệp cực nặng, chỉ cần khởi lên một thiện niệm nhỏ thì liền phá vỡ địa ngục, bèn siêu sanh. Ở cõi người thì một niệm thiện nhỏ bé này không đủ, cõi người là cõi thiện ác lẫn lộn, một niệm thiện nhỏ này thực sự chẳng đủ. Tại sao trong địa ngục một niệm thiện nhỏ lại quý như vậy? Địa ngục là cõi thuần ác, một niệm thiện nhỏ như vậy là hy hữu phi thường, vô cùng khó được, vật gì cũng quý ở chỗ hiếm hoi, ít có. Chúng sanh trong địa ngục rất khó sanh được một niệm thiện, thực sự là chẳng dễ, đây là chỗ khác nhau giữa các pháp giới, thiện ác quả báo chẳng giống nhau. Chúng ta từ chỗ này quan sát, Phật pháp là [phương pháp] giáo hóa, dạy dỗ chúng sanh. Chúng sanh tiếp nhận sự dạy dỗ của Phật, Bồ Tát, sau khi giác ngộ thì có thể biến đổi cơ thể vật chất, có thể biến đổi hạnh nghiệp ác báo. Câu sau đây có thể nói là nội dung của giáo học Phật pháp, Phật dạy chúng sanh những gì? “Khiến cho chúng sanh biết sự việc đời quá khứ”, mức thấp nhất là Phật dạy chúng ta biết nhân quả ba đời, khẳng định quả báo thiện ác. Thiện nhân thì nhất định sẽ được

thiện quả, ác nhân thì nhất định sẽ bị ác báo, nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai, đây là nhân quả rất cạn cợt. Nhân quả sâu hơn, đây là như kinh Đại Thừa nói "Niệm Phật là nhân,thành Phật là quả", bởi vậy chúng ta biết đức Phật giảng kinh thuyết pháp cho hết thảy chúng sanh trong thập pháp giới, chẳng qua là giúp mọi người khai ngộ mà thôi. "Khai thị ngộ nhập", bốn chữ này trong kinh Pháp Hoa nói rõ cương lãnh của chư Phật Như Lai giáo hóa hết thảy chúng sanh, một câu nói bèn nói rõ ra. Khai thị có cạn sâu, rộng hẹp khác nhau, ngộ nhập cũng như vậy. Xem tiếp kinh văn:

Tự thị Diêm Phù chúng sanh kết ác tập trọng, toàn xuất toàn nhập lao tư Bồ Tát, cửu kinh kiếp số nhi tác độ thoát. (Nhưng vì chúng
sanh trong cõi Diêm Phù Đề kết ác tập nặng, vừa ra khỏi lại trở vào, làm nhọc cho Bồ Tát phải trải qua nhiều số kiếp để độ thoát.)

"Tự thị" chỉ những chúng sanh trong lục đạo. Họ "kết ác tập trọng", Kết nghĩa là như người thế gian chúng ta thường nói "tổng kết, quy kết". Chẳng phải tạo ác chỉ một đời mà thôi, nhiều đời nhiều kiếp từ vô lượng kiếp tổng kết tập khí ác. Ác nói tóm lại tức là tham-sân-si tam độc, hết thảy tất cả ác nghiệp đều sanh khởi, phát triển từ ba độc này, đương nhiên sẽ phải tùy nghiệp thọ báo. Tập là tập khí, tập khí nặng vô cùng. Thế nên trong ác đạo, đây chẳng phải nói lục đạo, tam thiện đạo và tam ác đạo "toàn xuất toàn nhập", xuất nghĩa là thoát lìa tam ác đạo, bạn sanh vào tam thiện đạo. Ngày nay chúng ta được thân người, cõi trời, cõi người, và Tu La được kể là tam thiện đạo; địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là tam ác đạo. "Toàn xuất" nghĩa là thoát khỏi tam ác đạo, "toàn nhập" là trở về tam ác đạo, toàn nghĩa là rất nhanh. Nói thật ra sau khi đọa tam ác đạo thì thoát khỏi chẳng dễ, trong kinh nói rất rõ ràng, đạo lý này rất sâu rộng, kinh điển Đại Thừa cũng nói rất nhiều. Bồ Tát giáo hóa chúng sanh trong tam ác đạo, chư vị nhất định phải biết, nếu chúng sanh này, chúng sanh đọa trong ác đạo chẳng đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên thì chư Phật, Bồ Tát trong ác đạo cũng chẳng làm gì được vì chúng sanh chẳng tiếp nhận, chẳng chịu nghe lời. Hiện tượng này chẳng khó hiểu, tại sao vậy? Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian chúng ta, cõi người thù thắng hơn cõi súc sanh quá nhiều, chư Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 29 77

Phật, Bồ Tát đau lòng, rát miệng thị hiện ở tại thế gian, bạn hãy xem những người trong thế gian này, có mấy ai chịu tin tưởng? Phật giáo từ khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni bắt đầu, nếu dùng cách tính của người ngoại quốc cũng hơn hai ngàn năm trăm năm, từng đời truyền trao tiếp nối. Những thiện tri thức tại gia, xuất gia, mọi người đều biết có rất nhiều vị thân phận được tiết lộ là chư Phật, Bồ Tát ứng hóa tái lai. Trong lịch sử có ghi Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái lai, đại sư Thiện Đạo cũng là A Di Đà Phật tái lai, đại sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai, Hàn Sơn, Thập Đắc chư vị đều biết chính là Văn Thù, Phổ Hiền tái lai, thời cận đại pháp sư Ấn Quang là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, đây là những vị có thân phận được tiết lộ. Còn những vị không tiết lộ thân phận không biết là bao nhiêu người. Các Ngài thị hiện ở thế gian này chẳng có mảy may vì mình, hết thảy đều vì chúng sanh, vì Phật pháp trụ thế lâu dài, có bao nhiêu người tin

tưởng? Ngày nay nhân khẩu thế giới, báo ngày hôm qua đăng, hai ngàn năm sau người trên thế giới đã tới sáu mươi ức. Trong số sáu mươi ức người này có bao nhiêu người gặp được Phật pháp? Hiện nay là thời Mạt Pháp, Phật pháp cũng có giả mạo, không những phẩm vật thương mại có đồ giả, trong Phật pháp cũng có đồ giả, có mấy ai gặp được Phật pháp chân chánh? Cho dù gặp được Phật pháp chân chánh, bạn có tin được hay không? Như vậy lại loại bớt thêm rất nhiều người. Sau khi bạn tin xong, bạn có thể hiểu rõ được không? Sau khi hiểu rõ, bạn có thể y giáo phụng hành hay không? Nói cho bạn biết từng tầng, loại bớt đi từng tầng, người còn sót lại e rằng không đến một trăm người. Ở cõi người, Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh đã khó khăn như vậy, huống chi là trong ác đạo! Trong ác đạo, đức Phật giáo hóa chúng sanh không biết khó khăn hơn cõi người gấp bao nhiêu lần, việc tốt như vầy mà họ không tin tưởng thì đâu có cách chi khác? [Vì] họ chẳng chịu tiếp nhận. Cho dù trong thời kỳ hoàng kim của Phật giáo Trung Quốc, triều Tùy, Đường, số cao tăng đại đức, trưởng giả cư sĩ có thể nói là rất nhiều, trong Cao Tăng Truyện, Cư Sĩ Truyện chúng ta biết được, nhưng nếu so sánh với toàn bộ số người [trên thế giới] thì cũng là quá ít. Trong lịch sử Trung Quốc có thể nói pháp duyên thù thắng nhất là Thiền Tông Lục Tổ đại sư Huệ Năng, lúc Ngài còn tại thế, số người theo học với Ngài, chúng ta thống kê đại khái chắc cũng có một vạn người, số người thường ở gần Ngài cũng có một, hai ngàn người. Nhưng thực sự thành tựu, trong Đàn Kinh có ghi số người thực sự được độ là bốn mươi ba người, còn những kẻ khác tuy tiếp nhận sự giáo huấn của Ngài, nhưng vẫn phải

“toàn xuất toàn nhập”, thực sự siêu việt lục đạo chỉ có bốn mươi ba người, do đó bạn mới biết việc này rất khó, chẳng phải dễ đâu. Lời Phật nói chẳng sai “Tánh tình chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề ương ngạnh, khó điều phục”. Chúng ta suy nghĩ cặn kẽ, hãy nghĩ thử xem, sau đó đừng nhìn kẻ khác, chỉ nghĩ về mình, chính mình có phải cũng “khó điều khó phục” hay chăng? Trong đời này chúng ta có thể được độ hay không? Do đó mới biết pháp môn Tịnh Tông vô cùng quý báu, được hết thảy chư Phật tán thán, là có đạo lý vậy. Tham Thiền nếu chẳng phải là người thượng căn thì chẳng thể khai ngộ, chẳng thể kiến tánh, nếu không kiến tánh thì vẫn phải “toàn xuất toàn nhập”, vẫn phải làm chuyện này; nói cách khác bạn sẽ chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Bạn có thể được thiền định, người được thiền định tương đối nhiều, bạn có thể sanh lên cõi trời Dục Giới, Sắc Giới, cao nhất là sanh đến trời Vô Sắc Giới. Sanh đến cõi trời Vô Sắc Giới thì cũng chẳng thể tránh khỏi quả báo trong tam đồ. Trong kinh giảng rất rõ ràng, người ở Tứ Thiền thiên, Tứ Không thiên sau khi mạng chung đều đọa địa ngục, sau khi đọa địa ngục thì thọ mạng [ở địa ngục] còn dài hơn thọ mạng ở Tứ Không thiên. Đây là lời nói trong kinh Địa Tạng, thọ mạng người ở cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng là tám vạn đại kiếp, kinh Địa Tạng nói thọ mạng trong địa ngục là vô lượng kiếp, chẳng phải tám vạn, tám vạn so với vô lượng kiếp thì chẳng thấm vào đâu. Bạn nghĩ coi chuyện này phiền phức biết mấy, chúng ta hãy bình tĩnh suy nghĩ, chuyện này bày trước mặt đáng sợ dường nào! Đường đi trước mắt chúng ta phải chọn lựa ra sao là quyết định tại giờ phút này. Sau đó bạn mới biết công đức của Niệm Phật Đường bao lớn, phiền não tập khí của người căn tánh trung hạ chúng ta rất nặng, chính mình

đích thật không có khả năng đoạn phiền não, chẳng có khả năng hàng phục tập khí của mình, phải làm sao đây? Niệm Phật Đường là một lò đúc vàng, là một xưởng luyện thép. Khi bạn thực sự giác ngộ rồi, bước vào Niệm Phật Đường, thì thật thà niệm vài năm, niệm đến tự mình chắc chắn vãng sanh, vậy thì bạn đã đi đúng đường. So với quả báo của người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong Tông Môn còn thù thắng hơn nhiều. Địa vị của người minh tâm kiến tánh trong Tông Môn là gì? Là bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo. Trong Niệm Phật Đường vãng sanh bất thoái thành Phật, đến Cực Lạc thế giới là A Duy Việt Trí Bồ Tát, vậy thì làm sao sánh bằng! A Duy Việt Trí Bồ Tát là Thất Địa trở lên, minh tâm kiến tánh mới là Sơ Trụ, công đức lợi ích này chúng ta phải giác ngộ.

Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 29 79

Nhưng người học Phật mà có cơ hội gặp được pháp môn Niệm Phật cũng chẳng nhiều, cho dù đã gặp được cũng chẳng làm được đúng như pháp. Chính vì nguyên nhân này nên chúng tôi khuyến khích các bạn đồng tu niệm Phật ở khắp nơi nếu có cơ duyên nên đến Cư Sĩ Lâm ở Tân Gia Ba coi thử, chúng tôi cũng chẳng dám nói rằng chúng tôi làm đúng như pháp, nhưng chúng tôi tận tâm tận lực làm, có thể giúp cho mọi người tham khảo, chúng tôi tiếp nhận đề nghị của mọi người. Nguyện vọng của mỗi người trong đạo tràng này là không ngừng cải tiến, hy vọng Niệm Phật Đường có thể làm đến tận thiện tận mỹ, đúng như lý như pháp. Do đó chúng tôi mở rộng, chẳng đóng kín, bất cứ người nào đề ra ý kiến chúng tôi đều tham khảo rất thận trọng, chỉ cần là ý kiến tốt thì chúng tôi đều tiếp nhận. Ở đây nói “lao tư Bồ Tát”, Bồ Tát ở đây là chỉ Địa Tạng Bồ Tát, và cũng có thể chỉ hết thảy chư Phật, Bồ Tát. “Cửu kinh kiếp số, nhi tác độ thoát”, từ vô lượng kiếp đến nay, Bồ Tát chẳng nhọc chẳng chán. Trong kinh điển, Phật cũng có thí dụ, thí dụ rất hay. Tâm nhẫn nại của Bồ Tát độ chúng sanh cũng giống như nông phu trồng cây ăn trái vậy, mỗi ngày hái trái cây trong vườn, trái nào chín rồi thì hái trước, chưa chín thì đợi thêm vài ngày. Do đó chư Phật, Bồ Tát độ chúng sanh trong lục đạo, độ chúng sanh căn tánh chín muồi trước, kinh Di Đà nói “chẳng thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên được sanh cõi ấy”; khi thiện căn, phước đức, nhân duyên đều đầy đủ, chín muồi hết [thì mới được độ]. Thiện căn là gì? Khi tiếp xúc đến pháp môn này có thể tin, có thể hiểu, đây là thiện căn. Phước đức là gì? Có thể làm theo, có thể chứng được, đây là phước đức. Tông Tịnh Độ nói chứng tức là vãng sanh. Họ chịu niệm Phật nên thực sự vãng sanh, đó là chứng quả rồi. Nhân duyên tức là gặp được chánh pháp, gặp được thiện tri thức, đồng tham đạo hữu tốt, đây là duyên phận. Đây là ví như cây trái trong vườn đã chín rồi, chín thì hái trước, chưa chín thì Phật, Bồ Tát sẽ chờ đợi. Nhưng phàm là chúng sanh căn tánh chín muồi đều chẳng phải ngẫu nhiên, đều huân tu từ vô lượng kiếp đến nay mới thành thục, cơ duyên này vô cùng khó được, vô cùng hiếm có. Chúng ta xây dựng Niệm Phật Đường, hiện nay Niệm Phật Đường mỗi tuần niệm Phật chín mươi sáu giờ đồng hồ, mỗi ngày nghe kinh hai giờ; mỗi tuần có mười bốn giờ nghe kinh, chín mươi sáu giờ niệm Phật. Chúng tôi hy vọng Niệm Phật Đường này có thể vĩnh viễn giữ gìn lâu dài, giải hạnh tương ứng. Đồng tu vào Niệm Phật Đường đều có thể sanh tâm hoan hỷ, việc này đem lại niềm an ủi lớn lao cho chúng tôi, chúng

tôi biết đã làm đúng như pháp. Nếu không đúng như pháp thì khi vào Niệm Phật Đường không thể sanh tâm hoan hỷ. Họ niệm được hoan hỷ thì một ngày nào đó chúng tôi tin tưởng họ sẽ thành tựu. Hiện tại có thể đạt được Niệm Phật Tam Muội, phần đông gọi là công phu thành phiến, pháp hỷ sung mãn, họ có thể đạt đến trình độ này thì nhất định sẽ được sanh Tịnh Độ. Thời gian tu học trong đời này phải đoạn dứt ngoại duyên, điểm này rất quan trọng. Phàm người niệm Phật ở Niệm Phật Đường tương lai không thể vãng sanh, chẳng có nguyên nhân nào khác, chính là vì họ chẳng đoạn dứt ngoại duyên, trong tâm vừa niệm Phật vừa lo nghĩ những chuyện bên ngoài, đây là chướng ngại. Lúc lâm chung lại phan duyên đến cảnh giới bên ngoài, vậy thì sẽ "thoạt ra thoạt vô" nữa, vậy thì rất đáng tiếc. Phải tránh chướng ngại này, nhất định phải buông xuống hết thảy thân tâm, thế giới, bình thường chúng ta phải hạ công phu này, hết thảy đều phải buông xuống, đừng ôm chặt vào lòng nữa. Trong tâm chỉ có một câu "Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật". Điểm này vô cùng quan trọng! Trong đời này của chúng ta, có thành tựu được hay không là quyết định ở tại chỗ này. Nhất định phải biết nếu không buông xả được ngoại duyên thì đều là chướng ngại. Xin xem tiếp kinh văn, đây là Thế Tôn dùng thí dụ để nói:

"Thí như hữu nhân mê thất bổn gia ngộ nhập hiểm đạo, kỳ hiểm đạo trung đa chư Dạ Xoa cập hổ lang sư tử, ngoan xà phúc hiết, như thị mê nhân tại hiểm đạo trung, tu du19 chi gian tức tao chư độc".
("Ví như có người quên mất nhà mình, đi lạc vào đường hiểm; trong con đường hiểm đó có rất nhiều quỷ Dạ-xoa, cùng cọp, sói, sư tử, rắn độc, bò cạp. Người mê muội đó ở trong đường hiểm chỉ chừng giây lát là sẽ gặp các thứ độc".)

"Thí như" tức là thí dụ, nói một thí dụ như sau. "Hữu nhân",

19 Tiếng Phạn là muhūrta, tiếng Pali là muhutta, dịch âm là Mâu Hô Lật Đa, nghĩa là thời gian rất ngắn, tạm thời. Câu Xá Luận quyển 12 ghi muhutta bằng 1/30 của một ngày một đêm, tương đương với 48 phút. Từ ngữ Tu Du nói đến trong kinh không nhất định là chỉ đoạn thời gian này, có khi được coi như "sát na", nghĩa là một thời gian cực ngắn. Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 29 81

người này tức là chúng sanh trong lục đạo, "mê thất bổn gia", bổn gia là chỉ tự tánh của chúng ta, mê mất bổn tánh. "Ngộ nhập hiểm đạo", chữ ngộ có nghĩa giống như chữ ngoa (bậy, sai trái), đi lạc vào đường hiểm, hiểm đạo chỉ lục đạo luân hồi, ở đây đặc biệt chỉ tam ác đạo. Thật ra nhà Phật thường nói đường luân hồi hiểm ác, lời này nói rất có lý, tại sao vậy? Trong lục đạo đều có tà ác, từ cõi trời Sắc Giới trở lên thì đỡ hơn một chút, vì họ có công phu định lực, chúng ta thường gọi là "Định cộng Giới" 20, họ chẳng tạo ác. Tuy chẳng tạo ác, những hạt giống tập khí ác này từ vô lượng kiếp đến nay vẫn còn tồn tại, chẳng đoạn mất, chỉ nhờ công phu định lực nên khống chế nổi hạt giống tập khí ác, chẳng phát khởi mà thôi. Một khi định lực của họ mất đi, sức mạnh của tập khí ác còn mạnh y như cũ, sẽ bộc phát ngay lập tức, thế nên họ đọa ác đạo, đọa địa ngục. Phần đông chúng ta cũng hiểu đạo lý này, càng chèn ép ý niệm ác, chèn ép là

tạm thời khống chế, một khi chèn ép không nổi, thì khi bộc phát sẽ rất đáng sợ! Cũng cùng một đạo lý, huống chi là ở trong tam đồ?. Cho nên chúng ta quan sát kỹ càng hiện tượng này, trạng huống hiện nay trong xã hội, mọi người đều hiểu rõ. Trong xã hội hiện nay những gì mắt chúng ta nhìn thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài chẳng phải là như trong kinh nói "Dạ xoa, hổ, sói, sư tử, rắn độc, bò cạp" hay sao? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần có thứ nào chẳng độc? Có một loại nào chẳng hại cho pháp thân huệ mạng của mình? Khắp cả cõi đất đều [độc]. Trong kinh Lăng Nghiêm đức Phật nói thời đại ngày nay của chúng ta "tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng", tà sư chính là những thứ nói ở đây "Dạ xoa, hổ, sói, sư tử, rắn độc, bò cạp", bề ngoài bạn nhìn thấy là hình dáng con người, nhưng trong tâm tràn đầy tham-sân-si-mạn. Chúng ta sinh sống trong hoàn cảnh như vậy, đây là "đường hiểm". "Như thị mê nhân tại hiểm đạo trung, tu du chi gian tứ tao chư độc", tu du là rất ngắn tạm. Xã hội hiện nay dễ sợ, sáu bảy mươi năm về trước lúc chúng tôi còn trẻ, xã hội còn tương đối thuần phác, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài ô nhiễm rất ít, bạn chẳng nhìn thấy, cũng chẳng nghe đến. Chúng tôi sanh trưởng ở miền quê, rất mộc mạc, mười một mười hai tuổi vẫn còn ngây thơ, ngây thơ tức là chưa hiểu chuyện đời, sanh sống trong đại thiên nhiên. Thời gian thơ ấu lúc đó 20 Theo A Tỳ Đàm Bà Sa Luận, quyển 13 và Câu Xá Luận quyển 14, hành nhân nhập sơ thiền, nhị thiền v.v... do sức thiền định tự nhiên phát sanh giới thể có công năng phòng ngừa điều sai, ngăn dứt điều ác nên gọi là Định Cộng Giới. Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 29 82

thực sự hạnh phúc, chẳng hiểu chuyện đời. Ở thời đại ấy, dân gian rất chú trọng các tiểu lễ, tiểu nghĩa, còn rất chăm chút [lễ nghĩa]. Hiện nay xã hội đã biến đổi, đừng nói về lúc trước, chỉ nói xã hội sáu mươi năm trước thì đã là một trăm tám mươi độ khác hẳn với xã hội hiện nay. Hiện nay những gì sáu căn chúng ta tiếp xúc toàn là dụ dỗ. Cho nên chúng ta quan sát con nít bây giờ, mới một hai tuổi đã hiểu chuyện, hiểu chuyện nghĩa là sao? Hết ngây thơ rồi. Nó biết giả bộ, biết chiều chuộng người lớn, lòng ngây thơ trong trắng chẳng còn nữa. Nó biết quan sát nét mặt để ứng phó với người lớn, thật là dễ sợ. Nó học được từ đâu? Chính là từ truyền hình. Còn chưa biết nói thì cả ngày từ sáng đến tối hai con mắt cứ nhìn chăm chăm vào máy truyền hình, nó đều học biết hết. Do đó hiện nay cha mẹ khó dạy dỗ con cái, tại sao vậy? Chúng nó hiểu biết quá nhiều. Máy truyền hình nói thật ra chẳng tốt lành gì cả, máy truyền hình là một dụng cụ rất tốt nhưng thật đáng tiếc là nội dung trong đó rất có hại. Chúng ta phải hiểu những Lý và Sự này; trong kinh nói, đặc biệt là xã hội hiện nay, chúng ta đọc tới kinh này, từng câu từng chữ đức Phật đích thật đã nói rõ trạng huống sinh hoạt hiện nay của chúng ta. Xin xem tiếp kinh văn:

Hữu nhất tri thức đa giải đại thuật, thiện cấm thị độc nãi cập Dạ Xoa chư ác độc đẳng.
(Có một vị tri thức hiểu nhiều phép thuật, khéo ngăn trừ
thứ độc đó, cho đến quỷ Dạ-xoa cùng các loài ác độc v.v...)

"Tri thức", chúng ta gọi là thiện tri thức. Họ có trí huệ, có kiến thức, họ biết hết những sự hiểm ác trong hoàn cảnh này, vả lại họ có phương pháp có thể giải độc. Khi bạn gặp

những thứ độc hại này, họ có phương pháp giúp bạn giải độc. “Đa giải đại thuật, thiện cấm thị độc, nãi cập Dạ Xoa chư ác độc đẳng”. “Dạ Xoa chư ác độc đẳng” là những quyến rũ bên ngoài, bên trong có tập khí ác: Tham-sân-si-mạn, bên ngoài lại có những quyến rũ này thì làm sao bạn không bị nạn cho được? Hiểm đạo chính là xã hội hiện nay của chúng ta, chỉ trong khoảnh khắc bạn liền gặp các thứ độc hại này, [bạn chắc chắn sẽ] bị trúng độc. Trúng độc xong tương lai quả báo sẽ ở trong ba đường ác, đây chắc chắn là sự thật. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong thế gian, đoạn sau nói:

Hốt phùng mê nhân dục tiến hiểm đạo, nhi ngữ chi ngôn:

“Đốt tai nam tử, vi hà sự cố nhi nhập thử lộ? Hữu hà dị thuật năng chế chư độc?
(Chợt gặp người mê muội đang muốn
đi vào đường hiểm, bèn vội bảo rằng: “Này ông kia! Tại sao ông lại đi vào con đường này? Ông có phép thuật lạ gì có thể ngăn trừ các thứ độc chăng?.)

Vị tri thức ở đây chính là Địa Tạng Bồ Tát. Địa Tạng Bồ Tát có trí huệ, có đức năng, Ngài đích thật có khả năng đoạn dứt tham-sân-si, có khả năng phòng ngừa tà ác bên ngoài. Ngài gặp “mê nhân”, người mê tức là những người tạo ác nghiệp trong lục đạo. Đã tạo ác nghiệp tham- sân-si chính là “muốn đi vào đường hiểm”, hiện nay bạn tạo nghiệp, quả báo chưa hiện ra, nhưng quả báo sẽ hiện ra rất nhanh; sau khi chết đi nhất định sẽ đọa ác thú, đi vào đường hiểm. Bồ Tát thấy những người này nên cảnh cáo họ “đốt tai” nghĩa là quát mắng. Tiếp theo sau lại hỏi họ: “Tại sao ông lại muốn đi đường này?” Và cũng là nói vì duyên cớ gì mà ông lại tạo những ác nghiệp này? Những chuyện tạo ác nghiệp phía trước đã nói rất nhiều, thật ra những chuyện này chúng ta không khó hiểu, có thể đó chính là đời sống hằng ngày của chúng ta, hết thảy những chuyện xử sự, đãi người, tiếp vật. Tại sao ông phải đi đường này? Đường này là đường dẫn đến tam ác đạo. Trong tâm có tham-sân-si- mạn, lời nói hành động đều hại người lợi mình, bạn làm những việc này, chính là bạn muốn vào tam ác đạo. Bạn vào tam ác đạo, “hữu hà dị thuật”? Dị thuật là phương pháp, bạn có phương pháp gì có thể tránh những độc hại này? Đây không phải là chuyện phàm phu có thể làm được, Bồ Tát mới có thể làm được, vả lại Bồ Tát ở đây không phải là những Bồ Tát nhỏ, Bồ Tát nhỏ còn không làm nổi. Trong kinh nói Pháp Thân Đại Sĩ mới làm được. Các Ngài thị hiện trong lục đạo, “hòa quang đồng trần” cùng với những tà ác này. Bề ngoài hình như chẳng khác gì với công việc của những người này, nhưng tâm địa thực sự thanh tịnh từ bi; hành động của các Ngài là muốn giúp hết thảy chúng sanh giác ngộ, cho nên Ngài “năng chế chư độc”. Vào trong cảnh giới ô nhiễm này nhưng chẳng bị ô nhiễm, hình tướng bên ngoài dường như bị ô nhiễm, thật ra trong tâm Ngài chẳng tiêm nhiễm mảy may, như vậy mới được. Phàm phu chẳng có khả năng này nên phải biết tránh xa. Do đó người tu hành thời xưa, tại sao đạo tràng thường được xây trong rừng núi, ở những chỗ chân người ít tới? Vậy tức là ngăn

cách với xã hội. Nếu không ngăn cách, lục căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài không thể không động niệm, không khởi lên ác niệm tham-sân-si. Thế nên người xưa xây đạo tràng nhất định phải xây trong núi sâu, làm cho bạn đi đến đó tương đối khó khăn. Khi bạn đến đạo tràng, bạn nhất định là đi cầu pháp, nếu không có chuyện cần thiết thì bạn tuyệt đối sẽ chẳng đến đó, đúng như câu "chẳng có chuyện thì không bước đến điện Tam Bảo", hoàn toàn ngăn cách [với thế giới bên ngoài] . Trong xã hội hiện nay thì khó khăn hơn, lúc trước đi đến tự viện tòng lâm ở Trung Quốc đại lục vô cùng khó khăn, hiện nay tất cả đều mở đường cho xe cộ có thể chạy tới, thậm chí nghe nói còn có xe cáp nên càng thuận tiện; trên núi cao vẫn có truyền hình, có chương trình [truyền hình] vô tuyến điện. Hồi trước là muốn ngăn cách, hiện nay không những không muốn ngăn cách mà còn tìm đủ mọi cách để tiếp xúc, đó là như Phật nói ở đây bạn "hữu hà dị thuật, năng chế chư độc" (có phép thuật lạ gì có thể ngăn trừ các thứ độc không?) Hai câu này rất hiện thực đối với con người chúng ta hiện nay, chúng ta phải thường ghi nhớ tám chữ này, thường nhắc nhở chính mình, nếu không có khả năng này thì tốt hơn nên tránh xa. Đạo tràng chúng ta tuy mỗi tầng lầu có rất nhiều máy truyền hình, nhưng những máy truyền hình này chẳng nối liền với bên ngoài, chẳng coi được tin tức, chương trình bên ngoài. Đều là những tiết mục giảng kinh, niệm Phật trong nội bộ chúng ta; đạo tràng chúng ta có cách làm như vậy, chúng ta phải phòng ngừa từng giờ từng phút. Xem tiếp kinh văn:

Thị mê lộ nhân hốt văn thị ngữ, phương tri ác đạo, tức tiện thoái bộ cầu xuất thử lộ.
(Người lạc đường chợt nghe lời ấy mới biết là đường nguy
hiểm, liền lùi lại, muốn ra khỏi con đường đó.)

Đây là thí dụ chúng sanh nghe kinh, nghe pháp xong nên giác ngộ, biết tham-sân-si-mạn là chất độc gây ra bệnh tật của mình, biết ngũ dục lục trần bên ngoài là sự quyến rũ chẳng tốt đẹp, họ thực sự hiểu rõ, thực sự giác ngộ, mới biết đó là ác đạo. Khởi tâm động niệm tương ứng với tham-sân-si-mạn thì chắc chắn sẽ tạo nghiệp tam ác đạo. Ngày nay bạn tạo nhân ác đạo thì lẽ nào không chịu quả báo trong ác đạo? Phải hiểu sự thật này, đúng như câu trồng thiện nhân được thiện quả, tạo ác nhân nhất định phải thọ ác báo. Họ biết đây là ác đạo thì tự nhiên sẽ lùi bước. "Cầu

xuất thử lộ" nhất định phải đoạn dứt duyên ác. Đoạn ác tu thiện, đoạn dứt duyên ác, tăng thêm thiện duyên, thiện lực của mình, hy vọng ngay trong đời này lúc lâm chung thì hạt giống thiện chín muồi trước, được vậy thì bạn có thể vãng sanh về cõi thiện. Trong hết thảy nhân thiện, đức Phật nói với chúng ta niệm Phật là việc thiện hạng nhất, đặc biệt là niệm A Di Đà Phật, thiện nhất trong các việc thiện, chẳng có việc gì hơn việc này. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, quả báo này thù thắng vô cùng. Đây thực sự là một pháp môn đốn siêu, nghĩa là vượt ngang ra khỏi tam giới, tức sanh thành Phật, thành Phật ngay trong đời này. Nếu họ thực sự hiểu rõ, chân chánh giác ngộ thì họ sẽ quay đầu lại, đây cũng chứng minh thiện căn, phước đức, nhân duyên từ vô lượng kiếp của họ đã chín muồi. Nói thật ra hạng người như vậy chẳng nhiều, chúng ta coi có bao nhiêu người học Phật, người tu hành, tập khí còn chưa đoạn, chúng ta có

thể nhìn thấy rõ ràng khi họ xử sự, đãi người, tiếp vật trong đời sống hằng ngày. Họ vẫn còn tham-sân-si-mạn, và vẫn không coi niệm Phật là việc quan trọng nhất. Niệm Phật tốt nhưng họ để ở hạng nhì, hạng ba, vẫn coi danh văn lợi dưỡng là hạng nhất. Đời này họ có thành tựu hay không? Rất khó, quá khó! Rất khó thành tựu. Vậy là chứng tỏ thiện căn niệm Phật của họ chẳng mạnh lắm, sức mạnh của tập khí ác vô cùng lớn mạnh, đời này như đời quá khứ cũng kết duyên với A Di Đà Phật, nhưng đời này vẫn chẳng vãng sanh nổi. Muốn chân chánh vãng sanh là phải triệt để buông xuống. Bởi vậy chúng ta muôn vàn không thể coi thường những ông cụ, bà cụ, đừng coi thường họ chẳng biết chữ, chúng ta coi thường họ là người không có trí thức, coi họ rất nghèo hèn, chẳng có địa vị trong xã hội, chẳng ai coi trọng họ. Thường thì hạng người này đều thực sự đi làm Phật, họ thực sự đều buông xả. Chúng ta cứ tưởng mình thông minh, rất có tài năng, cuối cùng vẫn trôi lăn trong lục đạo luân hồi, vẫn phải đọa ba đường ác. Cho nên tu đạo thì thật thà là quý nhất, chuyện phiền phức của chúng ta là chẳng chịu thật thà, nghĩ muốn nhường bước nhưng chẳng thoái lui hoàn toàn, muốn thoát ly lục đạo luân hồi nhưng vẫn chẳng xả bỏ chỗ này nổi, vẫn còn lưu luyến rất nhiều sự việc ở đây! Chính vì nguyên nhân như vậy nên đức Phật mới dạy người tu hành, răn dạy đệ tử "lấy khổ làm thầy", lời này rất có lý. Nếu chúng ta sống đời sống rất khổ thì sẽ không lưu luyến thế gian này. Đây là nói rõ "giàu sang học đạo khó", ở nơi đây bạn có vui sướng, có hưởng thụ nên bạn sẽ lưu luyến, chẳng buông xuống nổi, lối thoát của bạn sẽ khó khăn

phi thường. Bạn hãy suy nghĩ cặn kẽ thì sẽ thấy đức Phật nói những lời ấy rất có lý. Chúng ta muốn thực sự buông bỏ tham-sân-si thì tự mình phải làm sao? Phải ngược đãi mình một chút; vậy là một người sáng suốt, một người giác ngộ. Chúng ta xem cư sĩ Lý Mộc Nguyên là một tấm gương rất tốt, ông thường thường chịu đói, chúng ta đều nhìn thấy, tại sao vậy? [Ông nói:] Tôi muốn ngược đãi tôi. Khi thân thể không khỏe, không tốt thì tôi không ăn cơm; ông cũng không đi khám bác sĩ, cũng chẳng uống thuốc. Thường thường sinh sống cực khổ nên chẳng lưu luyến gì đối với thế gian này, đây là điều rất chính xác. Tôi theo học với lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam mười năm, thầy Lý mỗi ngày ăn một bữa, sau khi người khác nhìn thấy thức ăn của thầy [sẽ hỏi] ăn như vậy thì làm sao ăn nổi? Thầy sống qua ngày như vậy, mấy chục năm cũng như một ngày. Thầy tự nấu ăn, nồi và chén của Ngài chỉ là một, thầy dùng một cái chảo nhỏ có tay cầm [để làm nồi và chén]. Thầy là người tỉnh Sơn Đông, thường ăn mì, rất ít ăn đồ ăn, chỉ ăn vài cọng rau, thầy sống đời sống cực khổ như vậy. Nếu chư vị có cơ hội đến Đài Trung thì hãy đến Kỷ Niệm Quán của thầy Lý xem thử, trong đó có chưng bày các di vật của thầy. Quần áo của thầy đều được vá đi vá lại rất nhiều chỗ, thầy mặc quần áo rách. Ai vá cho thầy? Thầy tự vá. Người khác tuyệt đối sẽ chẳng vá cho thầy, nếu thầy đem quần áo nhờ người ta vá thì người ta nhất định sẽ bỏ vô thùng rác, mua quần áo mới cho thầy. Người ta cho thầy quần áo mới thì thầy liền cúng dường cho người khác, thầy tu phước đấy. Thầy vô cùng tiết kiệm, chẳng lãng phí những vật dụng thường ngày tí nào. [Thật đúng là] Bồ Tát hiện thân thuyết pháp. Chúng ta thấy cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng là nhân vật hạng nhất ở đây. Bạn coi ông ta tự mình cũng rất tiết kiệm, nhưng đối với đại

chúng thì rất rộng rãi, niệm niệm đều vì lợi ích của chúng sanh. Đây là việc chúng ta phải cảnh tỉnh, phải cảnh giác, cực khổ một chút thì tốt hơn. Trong Giới Kinh thường nói "Tỳ-kheo thường mang ba phần bệnh", đó là bệnh gì? Không phải là kêu bạn giả bệnh, ba phần bệnh tức là ăn không no, mặc không ấm, là dạy bạn việc này. Từng giờ từng phút cảnh giác thế gian khổ, biết khổ mới có tâm muốn thoát ly, nếu bạn chẳng nếm mùi khổ thì sẽ quên mất ý niệm muốn thoát ly [thế giới này]. Xem tiếp kinh văn:

Thị thiện tri thức đề huề tiếp thủ dẫn xuất hiểm đạo, miễn chư ác độc chí ư hảo đạo, linh đắc an lạc. Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 29 87

(Thiện Tri Thức ấy nắm tay dìu dắt, dẫn ra khỏi đường hiểm, tránh khỏi các sự ác độc, và đến con đường tốt lành, làm cho được an lạc.)

Đây là việc khó gặp được thiện tri thức, gặp được một người tốt, người tốt dạy bạn, giúp bạn, đây tức là "đề huề tiếp thủ", đưa tay ra kéo bạn, kéo bạn ra khỏi đường ác. Đường ác, tâm ác, miệng ác, hành động ác, đây tức là ác đạo; bạn tạo nghiệp của ác đạo, tương lai sẽ đọa tam ác đạo. Một khi đã đọa vào tam ác đạo thì rất khó được đề huề tiếp thủ, do đó tại sao đức Phật tiếp độ chúng sanh lại coi trọng cõi người? Cõi người là nơi bạn sắp đọa lạc nhưng chưa đọa lạc, bạn vẫn chưa bước vào cửa địa ngục, lúc này kéo bạn trở lại thì dễ, nếu đã bước vào [địa ngục] thì rất khó kéo ra, chẳng thể kéo nổi. Nếu lúc này mà khuyên bạn, bạn nghe rõ ràng, rành rẽ, giác ngộ xong, lập tức quay đầu, quay đầu là bến bờ. "Đề huề tiếp thủ dẫn xuất" đều chỉ kinh điển Đại Thừa, phải thường đọc tụng kinh điển Đại Thừa, phải thường thường giảng giải thảo luận, nhắc nhở đại chúng đoạn ác tu thiện, y giáo phụng hành, như vậy thì bạn mới quay đầu. Sau khi quay đầu thì bạn chắc chắn sẽ đến được cõi tốt, cõi tốt tức là cõi Phật, cõi Bồ Tát, đây thực sự là cõi tốt. Bạn có thể đạt được an lạc vĩnh hằng, hiện giờ tâm yên ổn, thân yên ổn, thân tâm yên ổn thì sẽ pháp hỷ sung mãn, bạn sẽ đạt được ngay bây giờ. Đây là nói người này đã quay đầu giác ngộ rồi. Chúng ta xem tiếp kinh văn:

Nhi ngữ chi ngôn: "Đốt tai mê nhân tự kim dĩ hậu vật lý thị đạo, thử lộ nhập giả tốt nan đắc xuất phục tổn tánh mạng". Thị mê lộ nhân diệc sanh cảm trọng. (Rồi bảo rằng: "Này người lạc đường! Từ nay về sau chớ đi vào con đường đó nữa. Ai mà vào con đường đó ắt khó ra được, lại còn bị tổn tánh mạng!" Người lạc đường đó cũng sanh lòng cảm trọng.)

Kêu họ quay đầu, thấy họ đã quay đầu, lại cảnh giác họ, nhắc nhở họ, từ nay về sau không được tái phạm, nhất định phải nghiêm trì giới luật. Giới luật của chúng ta chẳng nói rất cao, cao quá thì chẳng dùng được [vì] làm không nổi, mức thấp nhất thì ít nhất cũng là ngũ giới thập

Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 29 88

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.